

NHÂN TỐ NGA VÀ MỸ TRONG QUAN HỆ HAI BỜ EO BIỂN ĐÀI LOAN NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

TS. ĐỖ MINH CAO

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Một trong những cản trở lớn trong việc thực hiện ý tưởng ngoại giao thế giới hài hòa của Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XXI chính là vấn đề Đài Loan. Nguyên nhân cơ bản của nghịch lý là Trung Quốc vừa muốn thể hiện lòng mong mỏi hòa bình của mình trong việc giải quyết nhiều vấn đề quốc tế cũng như trong quan hệ với các nước khác trên thế giới nhưng lại muốn thống nhất Đài Loan.

Trong bối cảnh thế giới hiện nay, mối ràng buộc lẫn nhau giữa các nước khác nhau trên thế giới ngày càng trở nên chặt chẽ hơn, đặc biệt, đối với Trung Quốc- một nước đang trỗi dậy mạnh mẽ, có nhiều ảnh hưởng cả tích cực lẫn không tích cực đối với nhiều vấn đề, nhiều lĩnh vực trên toàn thế giới nói chung và trong khu vực châu Á- Thái Bình Dương nói riêng. Việc giải quyết vấn đề Đài Loan của Trung Quốc hiện

nay không chỉ phụ thuộc vào ý chí của Trung Quốc hay của cả Trung Quốc và Đài Loan. Những nhân tố bên ngoài như nhân tố Nga, một nước láng giềng lớn của Trung Quốc và nhân tố Mỹ, nước có những lợi ích nhất định từ lâu gắn liền với Đài Loan, trong chừng mực nào đấy có ảnh hưởng nhất định đến chính sách thống nhất Đài Loan của Trung Quốc.

1. Nhân tố Nga

Dưới đây là phân tích của Viện sĩ Titarenko M.L., Viện trưởng Viện Viễn Đông, Viện Hàn lâm khoa học Nga trong cuốn “Ý nghĩa địa chính trị vùng Viễn Đông: Nước Nga, Trung Quốc và các nước châu Á khác”¹(trích từ trang 337 đến trang 344).

Cơ sở pháp lý của các mối quan hệ kinh doanh, kinh tế-thương mại, khoa học-kỹ thuật và văn hoá giữa Liên bang Nga và Đài Loan được xác định bởi Sắc lệnh của Tổng thống năm 1992 về quan

hệ Nga và Đài Loan². Đối với Liên bang Nga, ưu tiên vô điều kiện là quan hệ láng giềng thân thiện, hữu nghị và hợp tác với Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, mà cơ sở luật pháp quốc tế đã được ghi trong Hiệp ước láng giềng thân thiện, hữu nghị và hợp tác giữa Liên bang Nga và Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (năm 2001). Hiệp ước xác định rõ ràng khuôn khổ những mối quan hệ có thể giữa Nga và Đài Loan. Lĩnh vực này chỉ hạn chế trong khuôn khổ các cuộc tiếp xúc kinh tế, khoa học-kỹ thuật và nhân văn. Xuất phát từ nguyên tắc công nhận một nước Trung Quốc, nước Nga quan tâm một cách chân thành tới quá trình thống nhất Trung Quốc diễn ra một cách hòa bình. Liên bang Nga, cũng như Liên Xô trước đây, trong thực tiễn ngoại giao của mình chưa bao giờ chơi con bài Trung Quốc hay con bài Đài Loan.

Hơn nữa, sau khi ký Hiệp ước năm 2001, một số nhà phân tích đặt ra câu hỏi Hiệp ước này sẽ có ảnh hưởng như thế nào đối với chính sách của Bắc Kinh đối với Đài Loan và các cuộc tiếp xúc kinh doanh Nga-Đài Loan. Thậm chí một số nhà bình luận còn cố viện dẫn những điểm chung nào đó giữa Hiệp ước năm 2001 và Hiệp ước hữu nghị, liên minh và giúp đỡ lẫn nhau ký ngày 14 tháng 2 năm 1950 dưới thời I.V. Stalin và Mao Trạch Đông. Theo chúng tôi thì không có những điểm giống nhau quan trọng giữa những hiệp ước này.

Một là, hai hiệp ước trên khác hẳn nhau về nguyên tắc. Hiệp ước Xô-Trung

năm 1951 là một hiệp ước liên minh nhằm ngăn ngừa và ngăn chặn sự phục hồi của quân phiệt Nhật cũng như những thế lực thù địch khác từ bên ngoài chống lại hai nước Liên Xô và Trung Quốc. Đương nhiên, đó là một văn kiện có ý nghĩa quốc tế to lớn, được ký kết trong bối cảnh đối đầu giữa hai hệ thống và sự bao vây Trung Quốc của Mỹ. Hiệp ước đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa sự xâm lược của Mỹ chống Trung Quốc trong thời gian chiến tranh Triều Tiên và là nhân tố quan trọng kìm giữ không để xảy ra cuộc khủng hoảng vấn đề Đài Loan vào những năm 1950. Tuy nhiên, những hành động đơn phương của Mao Trạch Đông tại eo biển Đài Loan vào năm 1950 đã buộc ban lãnh đạo Liên Xô thể hiện sự không đồng tình với những tuyên bố to tát của Chủ tịch Mao Trạch Đông rằng “đế quốc Mỹ là con hổ giấy”, “bom nguyên tử là con hổ giấy” và những lời kêu gọi “không sợ vượt đuôi hổ”. Như mọi người đều biết, sự khác biệt về một loạt vấn đề chiến lược quân sự giữa ban lãnh đạo Cộng hoà nhân dân Trung Hoa và Liên Xô là một trong những nguyên nhân làm xuất hiện cuộc tranh cãi và sau này là sự đối đầu giữa Liên Xô và Cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

Hai là, Hiệp ước năm 2001 đã định hình dưới hình thức văn kiện pháp lý quốc tế tính tương đồng quan điểm của hai nước về những vấn đề then chốt của hòa bình, an ninh và phát triển và đưa vào vốn từ vựng quốc tế hình thức hoàn

toàn mới của mối quan hệ là đối tác và phối hợp chiến lược. Nhưng trong Văn kiện nhấn mạnh một cách đặc biệt là sự phối hợp chiến lược và đối tác giữa Nga và Trung Quốc không nhằm chống lại lợi ích của các nước thứ ba.

Hiệp ước năm 2001, quan điểm của phía Nga không hề đi ngược lại đường lối chiến lược của Liên bang Nga nhằm phát triển quan hệ hợp tác và không đối đầu với tất cả các nước. Đồng thời, các điều khoản của Hiệp ước hoàn toàn phù hợp với đường lối chiến lược của Bắc Kinh tiến hành chính sách đối ngoại độc lập và tự chủ và không gia nhập vào bất kỳ một liên minh nào với các quốc gia lớn. Hiệp ước cũng hoàn toàn phù hợp với những chủ trương được ban lãnh đạo Cộng hoà nhân dân Trung Hoa tuyên bố rằng “Trung Quốc sẽ không trở thành lãnh đạo và bá quyền”, “chỉ chú ý xây dựng kinh tế” và “tránh đối đầu”.

Ba là, những trách nhiệm của Nga theo Hiệp ước này chỉ liên quan đến những khía cạnh chính trị-quốc tế của vấn đề Đài Loan, mà thực chất là vấn đề “quan hệ giữa hai bờ” và “liên quan đến biện pháp thống nhất Tổ quốc một cách hòa bình”.

Đài Loan như hiện có không phải là nguy cơ an ninh đối với Trung Quốc hay đối với Nga hay đối với một nước thứ ba nào đấy. Từ lâu, ban lãnh đạo Trung Quốc đã coi những tiêu cực của vấn đề Đài Loan thông qua “con đường thống nhất Tổ quốc một cách hòa bình” là một trong ba nhiệm vụ lịch sử của nhân dân

Trung Quốc trong thế kỷ XXI. Phạm trù chính trong chính sách thống nhất Tổ quốc một cách hòa bình do Bắc Kinh tiến hành là liệu chính quyền Đài Loan có sẵn sàng hay không thực hiện cuộc đối thoại xây dựng với Bắc Kinh về việc thống nhất đất nước một cách hòa bình theo nguyên tắc “một nước hai chế độ”.

Một mặt, ban lãnh đạo Trung Quốc luôn nhấn mạnh sự tuân thủ thống nhất Tổ quốc một cách hòa bình trên cơ sở nguyên tắc nêu trên nhưng mặt khác lại cam đoan không sử dụng sức mạnh quân sự.

Thời gian gần đây, quan điểm này đã được làm rõ hơn trên các báo chí và trong các tuyên bố chính thức của Trung Quốc. Trung Quốc đặc biệt nhấn mạnh rằng, không đảm bảo sẽ không sử dụng sức mạnh quân sự để thống nhất Đài Loan nhìn chung không có nghĩa là khi có thời điểm thuận lợi chính quyền Cộng hoà nhân dân Trung Hoa sẽ tiến hành tiến công quân sự ra Đài Loan. Trong báo cáo tại Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc, Giang Trạch Dân nhắc lại lời kêu gọi “hãy gác lại những tranh cãi chính trị để nhanh chóng lập lại cuộc đối thoại và những cuộc đàm phán giữa hai bờ eo biển Đài Loan”³. Đồng thời, theo lời của Giang Trạch Dân, Bắc Kinh sẽ tiếp tục thực hiện đường lối cơ bản là thống nhất một cách hòa bình trên cơ sở nguyên tắc “một nước hai chế độ”, “áp dụng vào thực tiễn đề nghị 8 điểm về phát triển quan hệ hai bờ trong giai

đoạn hiện nay”. “Nhưng chúng tôi không thể hứa không sử dụng sức mạnh”- Giang Trạch Dân tiếp tục. Sau đó ông cụ thể hóa ý tưởng của mình: “Điều đó không có nghĩa là *chống lại các đồng bào Đài Loan mà là chống lại những âm mưu của các thế lực bên ngoài can thiệp vào công việc thống nhất Trung Quốc và âm mưu của các lực lượng ly khai Đài Loan tuyên bố Đài Loan độc lập*”. Như đã biết, nhằm đạt được thỏa thuận với phía Đài Loan, Bắc Kinh tỏ ý sẵn sàng gặp gỡ với Đài Bắc và đề xuất cái gọi là đề nghị 8 điểm, trong đó đảm bảo duy trì lối sống, phong tục, chế độ chính trị, các hệ thống tài chính, kinh tế, quân đội và lực lượng cảnh sát, không can thiệp vào công việc quản lý. Bắc Kinh hứa sẽ không phái các quan chức của mình vào các cơ quan quản lý của Đài Loan và sẽ không lấy một xu từ những thu nhập và tiền bạc của Đài Loan để phục vụ đại lục, v.v...

Hai nghìn rưỡi đại biểu và khách mời dự Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc đã vỗ tay nhiệt liệt hưởng ứng sau tuyên bố của báo cáo viên: “Với hậu phương là phần đại lục của Tổ quốc, nền kinh tế Đài Loan thực sự có được không gian rộng lớn để tự phát triển. Các đồng bào tại Đài Loan sẽ cùng với các đồng bào đại lục có quyền quản lý nhà nước và cùng quốc gia chia sẻ sự tôn trọng và niềm vinh dự trên trường quốc tế mà Tổ quốc vĩ đại đã giành được”.

Cần nhấn mạnh rằng, quan điểm “ba đại diện” mà Giang Trạch Dân đề ra trong quá trình chuẩn bị Đại hội, theo chúng tôi, đã tạo những tiền đề thuận lợi, trước hết là những tiền đề chính trị và tư tưởng cho cuộc đối thoại với Đài Bắc, đặc biệt là với các tổ chức xã hội, những tổ chức luôn ủng hộ việc mở rộng trao đổi với đại lục. Những đại diện giới doanh nhân Đài Loan sẵn sàng thúc đẩy việc thống nhất đất nước một cách hòa bình và giải quyết vấn đề phát triển và hiện đại hóa Trung Quốc, xây dựng “xã hội khá giả” có thể có được vị trí đặc biệt trong chính sách của Mặt trận thống nhất.

Bắc Kinh coi những nỗ lực “tuyên bố Đài Loan độc lập” là nguy cơ đối với chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Đồng thời, ban lãnh đạo Cộng hòa nhân dân Trung Hoa coi vấn đề này là công việc nội bộ của nhân dân Trung Quốc. Điều đó có nghĩa là, kiên trì đường lối độc lập tự chủ, Trung Quốc kiên quyết chống lại bất kỳ một lực lượng bên ngoài nào muốn can thiệp vào việc giải quyết vấn đề này. Với quan điểm trên, Hiệp ước Nga-Trung năm 2001 tạo điều kiện củng cố quan điểm quốc tế của hai nước và thể hiện trách nhiệm trực tiếp của Nga tuân thủ đường lối chỉ có một nước Trung Quốc, Đài Loan là một bộ phận không thể tách rời của Trung Quốc. Đường lối nguyên tắc này không có nghĩa là Nga có sự can dự đó nào vào những bước thực hiện cụ thể của Trung

Quốc trong việc giải quyết vấn đề Đài Loan.

Trung Quốc và Đài Loan cùng tham gia vào quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới sẽ giúp thúc đẩy quá trình hai bên xích lại gần nhau và thiết lập mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau. Điều tuyệt vời là, hai bên đều là thành viên của WTO, APEC và đều tích cực hợp tác với các tổ chức kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Như vậy, dường như trường quốc tế đang tạo điều kiện để hai bên tiến tới cuộc đối thoại chính trị hòa bình và doanh nghiệp. Phía Nga sẽ sẵn sàng ủng hộ cuộc đối thoại này.

2. Nhân tố Mỹ

Hoa Kỳ là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tính chất mối quan hệ giữa Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đài Loan, tới toàn bộ quá trình liên kết và sự thống nhất có thể. Oashington coi Đài Loan là hàng không mẫu hạm không bao giờ chìm và là một căn cứ chiến lược đảm bảo cho Mỹ có mặt lâu dài tại khu vực, bao gồm cả tại Đông Á. Sự có mặt này không chỉ mang tính chất quân sự mà còn mang tính chất kinh tế và chính trị. Chính quyền Đài Loan coi Mỹ là sự đảm bảo an ninh của mình và đang hợp tác chặt chẽ về quân sự-chính trị với Mỹ. Chính sự hợp tác quân sự-chính trị này cùng tính chất cũng như quy mô của nó hiện đang là nguyên nhân bùng nổ chính trong mối quan hệ Trung- Mỹ. Tất cả điều này xác định tính chất hai

chiều trong chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc và Đài Loan. Một mặt, Mỹ buộc phải chấp nhận đòi hỏi của Trung Quốc về một nước Trung Quốc và công khai từ bỏ chính sách “hai nước Trung Quốc”. Một mặt, mối quan tâm chiến lược của Washington tăng cường quan hệ với Trung Quốc buộc Mỹ phải thận trọng và kiềm chế đối với những tham vọng chính trị của Đài Bắc, đặc biệt trong vấn đề khuyến khích quá trình giành độc lập của Đài Loan. Quan điểm rõ ràng của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa không để Đài Loan gia nhập Liên hợp quốc và các tổ chức khác của Liên hợp quốc với tư cách là một chủ thể chính trị đầy đủ tư cách thành viên, không đồng ý để Mỹ và các nước khác duy trì mối quan hệ bình thường với Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ủng hộ yêu sách của Đài Loan tham gia rộng rãi hơn vào các tổ chức quốc tế và trên trường chính trị quốc tế. Mặt khác, Mỹ coi Đài Loan là nhân tố gây sức ép chính trị và quân sự đối với Bắc Kinh và là nhân tố kiềm Trung Quốc. Trong bối cảnh này, các nhà chính trị Đài Loan thực sự là đang trong tình trạng trên đe dưới búa trong chính sách của Mỹ và chính sách của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa”.

Tác giả bài viết này mở rộng thêm nhân tố Mỹ trong quan hệ Trung Quốc - Đài Loan trong tình hình hiện nay:

Trên thực tế, hiện nay có 2 kịch bản nhân tố Mỹ trong vấn đề Đài Loan:

Kịch bản thứ nhất cho đây là trở ngại lớn trong quan hệ an ninh, quốc phòng và quân sự Trung Quốc - Mỹ.

- Mỹ phản đối xu thế ấm lên trong mối quan hệ giữa lãnh thổ Đài Loan và Trung Quốc đại lục và đang tìm cách gây thêm căng thẳng trong mối quan hệ này bằng cách bán vũ khí cho Đài Loan.

- Mỹ xem Đài Loan là vũ khí chính trị hiệu quả nhất để kiềm chế sự phát triển của Trung Quốc

- Chính quyền của Tổng thống Obama không hài lòng với sự phát triển nói chung của mối quan hệ Mỹ-Trung trong năm qua.

- Tỷ lệ ủng hộ Tổng thống Obama đã giảm và việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan là nhằm giúp ông Obama củng cố vị thế chính trị trong nước và giành được sự ủng hộ từ các tổ hợp công nghiệp quân sự cũng như các nghiệp đoàn lao động.

- Về mặt địa chiến lược, Mỹ coi Đài Loan là một mỏ neo chiến lược quan trọng ở gần Trung Quốc đại lục trong khu vực biển Thái Bình Dương. Điều đó sẽ giúp tăng cường ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực Thái Bình Dương.

Kịch bản thứ hai coi vấn đề Đài Loan trong quan hệ Trung- Mỹ không thật quá quan trọng.

- Tổng thống Mỹ Barack Obama nói rõ rằng, Mỹ “hoan nghênh những bước đi mà Trung Quốc và Đài Loan thực hiện gần đây nhằm giải toả căng thẳng cũng như xây dựng mối quan hệ hoà bình giữa hai bờ eo biển Đài Loan. Chính sách riêng của chúng tôi, dựa trên 3

thông cáo chung Mỹ-Trung Quốc và Dự luật Quan hệ Đài Loan, ủng hộ việc phát triển hơn nữa mối quan hệ giữa Trung Quốc và Đài Loan. Điều đó sẽ đem lại lợi ích cho cả hai bên cũng như cho khu vực và cho Mỹ.”

- Đài Loan không phải là lá bài để Mỹ chống Trung Quốc. Ngày nay, việc kiềm chế sự nổi lên của Trung Quốc sẽ là điều không thể, dù Mỹ có muốn. Mỹ đã từ bỏ chính sách kiềm chế chống lại Trung Quốc vì một chiến lược như thế sẽ không đem lại lợi ích gì cho Mỹ.

- Trung Quốc và Mỹ đã nhất trí theo đuổi một mối quan hệ “tích cực, hợp tác và toàn diện”. Chính quyền của Tổng thống Obama hy vọng sẽ tiếp tục hợp tác với Trung Quốc trong một lịch trình hợp tác bao gồm các vấn đề song phương, khu vực và toàn cầu. Bán vũ khí cho Đài Loan không phải là hành động trừng phạt Bắc Kinh về việc nước này đã không đáp ứng yêu cầu của Mỹ trong việc sửa đổi một số chính sách cụ thể.

- Thời điểm Mỹ thông qua hợp đồng bán vũ khí cho Đài Loan liên quan rất ít đến tình hình chính trị nội địa. Dù tỷ lệ ủng hộ Tổng thống Obama như thế nào thì hợp đồng bán vũ khí cho Đài Loan vẫn cứ được tiến hành. Tổ hợp công nghiệp quân sự Mỹ không có vai trò quá cao đối với việc đưa ra quyết định của Mỹ trong vấn đề Đài Loan.

- Tầm quan trọng về mặt địa chiến lược của Đài Loan đối với Mỹ là rất nhỏ. Đài Loan không có tên trong mạng lưới quan hệ liên minh, đối tác với nhiều

quốc gia khu vực Thái Bình Dương có ảnh hưởng tới chiến lược của Mỹ tại đây.

Sự thật, quyết định bán vũ khí cho Đài Loan của Mỹ là một phần trong chính sách lớn hơn của nước này nhằm bảo đảm rằng sự bất đồng, mâu thuẫn giữa hai bờ eo biển Đài Loan sẽ được giải quyết một cách hòa bình và theo một cách có thể chấp nhận được đối với người Đài Loan và không làm ảnh hưởng đến lợi ích của hai nước Mỹ, Trung.

Phó Giám đốc Viện Phân tích chính trị và quân sự của Nga, ông Alexandr Anatol'evich Khramchikhin cho rằng, việc Mỹ bán vũ khí lần này cho Đài Loan mang tính hai mặt. Đài Bắc rất muốn có được 70 máy bay chiến đấu F-16 nhưng Mỹ từ chối bán cho họ. Mỹ chỉ bán cho Đài Loan 2 tàu quét mìn, 60 trực thăng vận tải, UH-60, 114 tên lửa "Patriot". Ông cho rằng, theo cách thông thường, những vũ khí này không ảnh hưởng đến việc cân bằng sức mạnh giữa Trung Quốc và Đài Loan. Trong danh sách này, chỉ có tên lửa "Patriot" mới thực sự là vũ khí, nhưng 114 tên lửa chỉ là một số lượng rất nhỏ. Trong chiến tranh hiện đại, chúng thậm chí sẽ không đủ trong một vài giờ giao tranh dữ dội. Trong khi đó, Trung Quốc tập trung đối với Đài Loan 1,5 nghìn tên lửa đạn đạo. Nếu so sánh hiệu suất trên thực địa, thí dụ như trong điều kiện chiến tranh với Iraq, hiệu quả của Patriot so với tên lửa đạn đạo sẽ không vượt quá 50%. Do vậy, 114 tên lửa chỉ là con số gần như không có gì. Tất cả những gì Mỹ bán cho Đài Loan

lần này chỉ là một phương tiện chiến đấu, chứ không phải là vũ khí⁴.

Trong những năm tới đây, khi lớp người mới ở cả hai nước bước lên vũ đài chính trị, thì vấn đề Đài Loan hoàn toàn không còn những ý nghĩa như hiện nay, và việc Trung Quốc thống nhất Đài Loan bằng biện pháp hòa bình có thể sẽ trở thành hiện thực.

Rõ ràng, vấn đề Đài Loan trong quan hệ an ninh, quốc phòng Trung- Mỹ không thực sự quan trọng như một số phương tiện thông tin đại chúng tại cả hai nước cũng như trên thế giới từng đăng tải. Viện sĩ M.L. Titarenko nêu lên hình tượng rất lý thú về mối quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ quanh vấn đề Đài Loan. Ông gọi đó là những màn của Kinh kịch Trung Quốc: Trên sân diễn, sự kiện thật gay cấn và thắt nút nhưng trên thực tế đằng sau sân khấu, những “nút thắt” đó đều do bàn tay đạo diễn dàn dựng và không có thực trong cuộc đời.

“Nghiên cứu tổng thể những vấn đề liên quan đến Đài Loan và những tuyên bố của các nhà lãnh đạo Trung Quốc rằng họ “không thể hứa sẽ không sử dụng vũ lực” làm xuất hiện một câu hỏi nguy cơ nào cho việc giải quyết vấn đề thống nhất Đài Loan bằng biện pháp quân sự. Có thể nói rằng, chính các nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng hạn chế tới mức tối đa khả năng xuất hiện của tình hình hoàn toàn không mong muốn này đối với Trung Quốc cũng như đối với cộng đồng quốc tế. Không còn nghi ngờ

gì nữa, quan điểm “không thể từ bỏ dùng vũ lực” do các nhà lãnh đạo Cộng hoà nhân dân Trung Hoa tuyên bố là câu trả lời chiến lược đối với những tuyên bố và hành động của những lực lượng nhất định ở Đài Loan nhằm tuyên bố “Đài Loan độc lập” dưới một hình thức này hay khác. Tuy nhiên, trong quá trình ngoại giao - chính trị sau này những xảo thuật của các nhà ngoại giao hai bờ eo biển Đài Loan làm người ta nhớ tới những màn trình diễn giữa hai cánh gà trên cùng một sân khấu kịch chiến và âm ỷ của Kinh kịch.

Sự thật là, cả Bắc Kinh lẫn Đài Bắc đều muốn mở rộng hợp tác kinh tế và các mối quan hệ nhân văn mà khối lượng ngày một tăng lên nhằm tạo mối quan hệ lẫn nhau và phụ thuộc lẫn nhau.

Bắc Kinh tăng cường áp dụng kinh nghiệm cải cách thị trường, những thành tựu trong lĩnh vực khoa học-kỹ thuật tại Đài Loan, còn Đài Loan lại rất cần thị trường đại lục rộng lớn và những lĩnh vực đầu tư có lợi cho mình.

Ngoài những nhân tố quyết định việc Bắc Kinh muốn giải quyết nhiệm vụ lịch sử thống nhất Tổ quốc bằng biện pháp hòa bình là chính trị và kinh tế, không thể không tính tới những nhân tố quốc tế và chính trị-quân sự khác, trong đó có Mỹ, kiềm chế cả hai bên không làm gia tăng sự căng thẳng giữa hai bờ như:

- Trong bối cảnh khi các lực lượng vũ trang Đài Loan đã mạnh hơn cả trên bộ lẫn trên biển thì việc Trung Quốc thực

hiện chiến dịch quy mô lớn đổ bộ quân sự là rất khó;

- Trong trường hợp sử dụng quân sự chống Đài Loan nhất định quan hệ giữa Trung Quốc với Mỹ và các nước đồng minh phương Tây của Mỹ, với Nhật Bản sẽ xấu đi và điều này ảnh hưởng rất không tốt tới chính sách cải cách và mở cửa và làm giảm đáng kể đầu tư nước ngoài vào Trung Quốc;

Mối quan tâm của cộng đồng người Hoa ở nước ngoài (Hoa kiều) tới việc tăng cường hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và Đài Loan.

Tất cả những yếu tố trên chứng tỏ rằng, trong tình hình bình thường thì quá trình hợp tác giữa đại lục và đảo Đài Loan diễn ra theo dạng chu kỳ sóng và trong điều kiện đối thoại chính trị phức tạp.

Trong những năm gần đây, việc Trung Quốc nhận được khoản đầu tư cả gói trên 100 tỷ USD từ Đài Loan, trong đó đã giải ngân trên 30 tỷ, đã trở thành một hiện tượng. Trên thực tế, những dòng lớn khách du lịch là những đồng bào từ Đài Loan đã đem lại cho Trung Quốc nguồn lợi nhuận hàng triệu đôla. Trong bối cảnh đó, khó có thể hình dung được là một ông chủ thông minh lại “giết thịt con gà mái đẻ trứng vàng” chỉ để nấu món súp gà bình thường cho một bữa ăn.

Tuy nhiên, nếu tính tới tầm quan trọng chiến lược của Đài Loan đối với Cộng hoà nhân dân Trung Hoa trên quan điểm quân sự và uy tín thì bất kỳ ban

lãnh đạo nào của Trung Quốc cũng không thể dễ yên cho việc Đài Loan tuyên bố độc lập và việc xuất hiện một nhà nước Đài Loan hay một nhà nước “Trung Quốc thứ hai” cho dù đó là một nhà nước rất nhỏ bé. Trong trường hợp này, không thể loại trừ hành động quân sự.

Cũng có thể đặt một câu hỏi khác: Liệu các nhà lãnh đạo chính trị Đài Loan, cho dù là những người đã xa rời nguồn cội văn minh Trung Hoa, đã sẵn sàng tiến hành bước đi tự sát là tuyên bố Đài Loan độc lập? Rõ ràng là chưa. Có thể hình dung là giới lãnh đạo thượng lưu Đài Loan cũng đang diễn trò Kinh kịch, nói như ở Bắc Kinh thì họ cũng đang diễn một vở kịch tương tự trên sân khấu đối diện. Trong trường hợp này thì nguy cơ tuyên bố độc lập chỉ là yếu tố tạo điều kiện để Đài Loan thu được lợi nhiều hơn trong cuộc mặc cả thương lượng hợp tác với đại lục.

Chính quyền Đài Loan hiểu rất rõ rằng, nếu thiếu thị trường đại lục thì tương lai của nền kinh tế Đài Loan và tương lai của cả hòn đảo này sẽ rất mong manh và bất định. Theo chúng tôi, nếu không hợp tác chặt chẽ và có sự phối hợp với đại lục thì việc hiện đại hóa hòn đảo và biến nó trở thành “xã hội kinh tế trí thức” sẽ ít có triển vọng.

Các doanh nghiệp Đài Loan có thể tham gia vào các dự án kinh tế lớn Nga-Trung hay không? Đương nhiên câu trả lời chỉ có thể là tích cực. Cùng với sự phát triển cải cách kinh tế tại Trung

Quốc, Đài Loan đã rút được kinh nghiệm quý giá trong việc giải quyết hàng loạt vấn đề hiện đại hóa, những vấn đề của kinh tế, của việc thực hiện cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật. Trung Quốc có nguồn tiền dư thừa khá lớn và có nguồn tích lũy ngoại tệ khổng lồ.

Vấn đề hợp tác kinh tế- thương mại Nga và giới doanh nhân Đài Loan trên cơ sở song phương và đa phương, theo chúng tôi, có triển vọng xán lạn. Nếu nói về hợp tác song phương thì việc các doanh nhân Đài Loan tham gia thực hiện những dự án cụ thể như hiện đại hóa các hải cảng ở Viễn Đông, phát triển các tổ hợp chế biến cá và gỗ, hiện đại hóa tuyến đường sắt Baikal-Amur và phát triển cơ sở hạ tầng du lịch là rất có triển vọng.

Có nhiều triển vọng to lớn để tư bản của Đài Loan tham gia vào lĩnh vực phát triển các ngành nhiên liệu-năng lượng của Siberi và Viễn Đông và xây dựng các đường ống dẫn khí đốt và dầu lửa từ miền Đông và miền Tây Siberi, cũng như các đường dây tải điện từ tổ hợp thủy điện Angara sang Trung Quốc. Đáng tiếc là do giới doanh nhân Đài Loan quá lo lắng về “những điều kiện không thuận lợi cho việc đầu tư và kinh doanh ở Nga”, do các vùng của Nga không tích cực thu hút các doanh nhân Đài Loan vào Nga nên quy mô và nhịp độ phát triển hợp tác kinh tế thương mại đôi bên cùng có lợi giữa hai bên bị hạn chế rất nhiều.

Như vậy, sự phát triển quan hệ láng giềng thân thiện toàn diện giữa Nga và

Cộng hoà nhân dân Trung Hoa rất thuận lợi cho việc tạo dựng bầu không khí quốc tế hòa bình, yên ổn đối với cả nước Nga lẫn Trung Quốc. Điều này ảnh hưởng gián tiếp tới sự phát triển cuộc đối thoại xây dựng giữa hai bờ eo biển Đài Loan, tới việc tham gia rộng rãi hơn của doanh nhân Đài Loan vào quá trình hiện đại hóa Trung Quốc lục địa, củng cố vị thế của Đài Loan tại thị trường Trung Quốc đại lục. Đồng thời lắng giềng thân thiện, hữu nghị và hợp tác giữa Liên bang Nga và Cộng hoà nhân dân Trung Hoa còn tạo thuận lợi cho việc phát triển hợp tác kinh doanh toàn diện giữa các thương nhân Đài Loan với Nga trên cơ sở song phương và đa phương”⁵.

Quan hệ Trung - Mỹ, mặc dù có những thăng trầm nhất định nhưng nhìn chung vẫn diễn ra theo chiều tích cực. Những năm tới đây, rõ ràng, như trên phân tích, nhân tố Mỹ không đóng vai trò quá to lớn trong việc Trung Quốc giải quyết vấn đề thống nhất Đài Loan theo ý muốn của họ. Việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan chưa chắc đã gây rắc rối cho quan hệ giữa hai eo bờ Vịnh này. Rất có thể những vũ khí hay chỉ là những phương tiện chiến đấu như nhà khoa học Nga phân tích tại phần trên sau này lại sẽ là sự bổ sung vào kho vũ khí chung của Trung Quốc.

*
* *

Có thể nêu một vài lời cho phần kết của bài này: Những năm đầu thế kỷ

XXI, Trung Quốc đã đang và sẽ nỗ lực giải quyết vấn đề Đài Loan được coi là một trong ba nhiệm vụ chính của mình. Trung Quốc đã khôn khéo biến những nhân tố bên ngoài tưởng như có tác động tiêu cực đến việc giải quyết nhiệm vụ này như nhân tố Nga và nhân tố Mỹ trở nên nhẹ nhàng, uyển chuyển hơn, thực sự nghiêng cán cân có lợi về phía Trung Quốc. Hy vọng, những điều tốt lành nhất sẽ diễn ra theo kịch bản hòa bình. Điều này sẽ là một đóng góp chung trong việc hòa bình hóa và an ninh hóa tình hình chung tại châu Á - Thái Bình Dương, là tấm gương để giải quyết những căng thẳng khác trong khu vực có liên quan đến phát triển hòa bình của Trung Quốc.



CHÚ THÍCH:

¹ Titarenko M.L. “Ý nghĩa địa chính trị vùng Viễn Đông: Nước Nga, Trung Quốc và các nước châu Á khác”. NXB. “Những công trình bất hủ về tư tưởng lịch sử”, M., 2008.

² www.pravoteka.ru/pst/1044/521683.html.

³ Nhân dân Nhật báo, ngày 14-11-2002

⁴ http://nvo.ng.ru/forces/2010-03-12/6_china.html

⁵ Xem: Titarenko M.L: “Ý nghĩa địa chính trị vùng Viễn Đông: Nước Nga, Trung Quốc và các nước châu Á khác”. NXB. “Những công trình bất hủ về tư tưởng lịch sử”, M., 2008, tr. 341-344.